



VILAS 746

Số: 120 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 18/04/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/lấy mẫu : Bể chứa NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 12B09/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/04/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 08/04/2025 đến ngày 16/04/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,12
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,37
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,59
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

P. PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Văn Tuấn

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT
05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.
Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



Số: 121 - 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 18/04/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 13M₁09/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/04/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 08/04/2025 đến ngày 16/04/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,16
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,34
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,43
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH



Nguyễn Tấn Thuận

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM

Võ Bá Duy Huân

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 122- 2025/KQ

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ngày: 18/04/2025

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Bãi Ngà - NMN Vũng Rô
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 14M₂09/25
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 08/04/2025
- Thời gian thử nghiệm : Từ ngày 08/04/2025 đến ngày 16/04/2025
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW 2150:2023 SMEWW 2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,23
3	Độ đục (*)	NTU	SMEWW 2130B:2023	2	0,35
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN 6185C:2015	15	KPH (LOQ = 3,78)
5	Clo tự do (*)	mg/l	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	0,28
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	< 1	KPH

PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC

PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM



Nguyễn Tấn Chuẩn

[Signature]

Võ Bá Duy Huân

[Signature]

Trần Quang Vinh

Ghi chú:

- (*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH: Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử